TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 112/2017/HS-ST
Ngày 27 tháng 10 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng;

- Ông Bùi Thanh Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại nhà Văn hóa Trần Quốc Tuấn, thuộc khu hành chính 4, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2017/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 115/2017/HSST- QĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ Đặng Văn Đ (đã chết), mẹ đẻ Nguyễn Thị L, vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2017 cho đến nay (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đặng Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/6/2017, Đặng Văn Đ đi xe máy BKS 20F6 – 4508 từ nhà lên thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi đến ngõ 14, đường Đầm Vạc thuộc phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, Đ gặp hỏi và mua được của một người nam giới lạ mặt (không rõ tên, địa chỉ) 05 gói ma túy heroin với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, Đ đúc 05 gói ma túy trên vào túi quần

phía trước bên phải của mình rồi đi xe máy đến khu vực cầu Oai thuộc phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên chờ bạn nghiện đến để cùng sử dụng ma túy. Trên đường đi, Đ đi vào một hiệu thuốc ven đường mua 01 lọ nước cất rồi tiếp tục đi xe máy ra khu vực cầu Oai. Khi đi đến khu vực Cầu Oai, đầu đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, Đ dừng lại rồi lấy từ trong túi quần đang mặc của mình ra 04 gói ma túy cất giấu vào mũ bảo hiểm của Đ. Cùng lúc này, tổ công tác Công an phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên đang làm nhiệm vụ tại khu vực kiểm tra hành chính, lập biên bản sự việc đối với Đặng Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amoro (loại mũ nửa đầu), bên trong mũ có 04 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A1, thu tại túi quần phía trước bên phải 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A2 và 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain, tạm giữ của Đ 01 xe máy BKS 20F6 – 4508.

Tại kết luận giám định số: 623/KLGĐ ngày 24/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,4219g có heroin. Khối lượng (trọng lượng) heroin trong 0,4219g mẫu là 0,1473g. Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,1121g có heroin. Khối lượng (trọng lượng) heroin có trong 0,1121g mẫu gửi giám định là 0,0417g. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm A1= 0,2836g, A2 = 0,00g và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy, Đ khai nhận mua của một nam giới lạ mặt (không rõ tên, địa chỉ của người này), với giá 1.000.000đ về để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có người nào có đặc điểm như mô tả của Đ. Do vậy, cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Tại Cáo trạng số: 112/KSĐT-MT ngày 03/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 0,2836g ma túy heroin và toàn bộ bao gói; tịch thu tiêu huỷ 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain không còn giá trị sử dụng; tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 xe máy BKS 20F6 – 4508, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amoro (loại mũ nửa đầu) là công cụ, phương tiện Đ sử dụng vào việc phạm tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Bị cáo Đặng Văn Đ không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Đặng Văn Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 9 giờ ngày 20/6/2017, tại khu vực Cầu Oai, đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, Đặng Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói ma túy, số ma túy được giám định có khối lượng là 0,5340 gam có heroine. Khối lượng heroine trong 0,5340 gam mẫu là 0,1890 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Văn Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm tù.

Tuy nhiên, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội được qui định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo Đặng Văn Đ đã phạm tội theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Như vậy, mặc dù tội danh và khoản của điều luật quy định là

như nhau, nhưng hình phạt tù theo qui định tại khoản 1Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có phần nhẹ hơn nên được vận dụng và áp dụng để có lợi cho người phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1Điều 194 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, Đ kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu huỷ. Đối với 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu huỷ. Đối với 01 xe máy BKS 20F6 – 4508 và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amoro (loại mũ nửa đầu) là công cụ, phương tiện Đặng Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Đ 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1Điều 249; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/6/2017).

Áp dụng khoản 1Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu huỷ 0,2836g ma túy heroin và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định;
- Tịch thu tiêu huỷ 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain không còn giá trị sử dụng;
- Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 xe máy BKS 20F6 – 4508, 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amoro (loại mũ nửa đầu) là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 23/10/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.